

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ PHONG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2019/HS-ST
Ngày 20/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ PHONG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Phong.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hương và bà Lang T Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Nhuận, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa:

Bà Lang Thị Ngọc Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 39/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Sầm Văn T : Tên gọi khác: Không; sinh năm 1977, tại huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Bản H, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa : Lớp 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Sầm Văn L (Đã chết); con bà Quang Thị X (Đã chết); có vợ : Hà Thị V và 02 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/01/2019 đến ngày 29/01/2019 thì được tại ngoại. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Sầm Văn T: Bà Tạ Thị An, Trợ giúp viên trợ giúp pháp lý, chi nhánh trợ giúp pháp lý số 2 thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Bị hại: Chị Hà Thị V, sinh năm 1980; nơi cư trú: Bản H, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Người làm chứng: 1. Anh Sầm Văn T, sinh năm 1971; nơi cư trú: Bản H, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2. Anh Vi Văn P, sinh năm 1975; nơi cư trú: Bản H, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

3. Chị Sầm Thị T, sinh năm 1985; nơi cư trú: Bản H, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

4. Anh Vi Văn B, sinh năm 1979; nơi cư trú: Bản H, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/01/2019 Sầm Văn T sau khi đi uống rượu về không thấy ai ở nhà nên đã dùng bật lửa ga đốt túi ni lông bên trong đựng đệm để trong gian bếp; khi thấy lửa cháy T đi ra khỏi nhà; bị cáo đi đến nhà anh Sầm Văn Quyết và nói với con trai là nhà cháy rồi. T quay trở lại thấy nhà cháy và mọi người đang dập lửa, T cũng vào tham gia dập lửa, nhưng không dập được, nên toàn bộ ngôi nhà và tài sản đã bị cháy hết. Đến sáng ngày 20/01/2019 Sầm Văn T đã ra đầu thú tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 20/01/2019 thể hiện: Ngôi nhà bị cháy là nhà sàn gồm 3 gian ở và 01 gian bếp được làm bằng gỗ, mái lợp ngói; tổng chiều dài 12,5 mét; chiều rộng 7 mét đã bị cháy. Các tài sản trong nhà bị cháy gồm 02 chiếc giường, 01 chiếc tủ và 01 chiếc ti vi.

Biên bản định giá tài sản ngày 23/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Q kết luận toàn bộ ngôi nhà sàn của Sầm Văn T và Hà Thị V trị giá 93.100.000 đồng (Chín mươi ba triệu một trăm nghìn đồng). 02 chiếc giường trị giá 1.250.000 đồng; 01 chiếc ti vi trị giá 800.000 đồng; 01 chiếc tủ trị giá 250.000 đồng

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Sầm Văn T khai nhận: Vào lúc 20 giờ, ngày 19/01/2019 tại bản H, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An, do uống rượu say nên Sầm Văn T đã đốt cháy một ngôi nhà sàn là tài sản chung của vợ chồng đã thỏa thuận chia đôi trước khi đốt. Giá trị toàn bộ ngôi nhà là 93.100.000 đồng; 02 chiếc giường là tài sản riêng của chị Hà Thị V trị giá 1.250.000 đồng; 01 chiếc ty vi và 01 chiếc tủ là tài sản riêng của bị cáo Sầm Văn T, trị giá 1.050.000 đồng.

Bản cáo trạng số 43/CT-VKS- HS ngày 31/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Sầm Văn T về tội “*Hủy hoại tài sản*” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Q vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã kết luận và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 178, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt:

Bị cáo Sầm Văn T từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; đề nghị tịch thu tiêu hủy chiếc bật lửa là vật chứng vụ án; miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường về tài sản, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Người bào chữa không tranh luận về tội danh và đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo Sầm Văn T 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra,

truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử, kiểm sát viên thực hiện quyền công tố, thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Vào lúc 20 giờ, ngày 19/01/2019 tại bản H, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Bị cáo Sầm Văn T đã có hành vi dùng lửa đốt nhà của chị Hà Thị V và Sầm Văn T; giá trị của ngôi nhà bị thiệt hại là 93.100.000 đồng; tài sản riêng của chị Hà Thị V gồm 02 chiếc giường trị giá 1.250.000 đồng. Tổng trị giá bị cáo đã hủy hoại tài sản của người khác là 47.800.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu tám trăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác về tài sản; bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực T. Do đó bị cáo đã phạm tội “Hủy hoại tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết nhân thân, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, mà còn xâm phạm trật tự an toàn xã hội, vi phạm đạo đức, lối sống, đặc biệt là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở các huyện miền núi. Vì vậy cần xét xử nghiêm cho tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khai báo thành khẩn; sau khi phạm tội bị cáo đến cơ quan cảnh sát điều tra đầu thú; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt, có địa chỉ rõ ràng, nên chỉ cần giao cho chính quyền địa P giám sát, giáo dục cũng đáp ứng được công tác đấu tranh và phòng chống tội phạm.

[4] Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Q đề nghị xử phạt bị cáo Sầm Văn T từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa là thấp so với tài sản bị cáo đã hủy hoại.

[5] Về dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 178 của Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo không có việc làm ổn định, thu nhập thấp, điều kiện kinh tế khó khăn, không có tài sản đáng giá; thuộc hộ nghèo. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Đối với chiếc bật lửa ga không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo, nên được miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Sầm Văn T phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Sầm Văn T 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày truyền án sơ thẩm.

Giao bị cáo Sầm Văn T cho ủy ban nhân dân xã T, huyện Q giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo Sầm Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01 (Một) chiếc bật lửa ga màu đỏ.

Chi tiết vật chứng được ghi cụ thể trong biên bản giao nhận ngày 03/5/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q với Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sầm Văn T

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Phong